NHỮNG VẤN ĐỀ LỊCH SỬ ĐẢNG QUA MỘT SỐ BÀI VIẾT ĐĂNG BÁO VÀ TẠP CHÍ TRONG DỊP KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY SINH HÀ HUY TẬP

NGUYỄN THÀNH

Trong kỷ niệm 100 năm ngày sinh của đồng chí Hà Huy Tập, báo chí có nhiều bài viết tưởng nhớ. Qua một số bài viết này, dưới góc độ nghiên cứu LSĐ, tôi thấy có một số vấn đề cần làm rõ và đính chính.

1- Bài "Một tấm gương kiên trung, bất khuất, hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc", đăng trên báo *Nhân dân* ngày 11-4-2006, có mấy điểm cần đính chính.

- Bài viết có đoạn: "Cuối tháng 7-1936, tại Thượng Hải (Trung Quốc), đồng chí Lê Hồng Phong chủ trì Hội nghị của Ban chấp hành Trung ương để điều chỉnh đường lối chính trị và tổ chức của Đảng...". Phải chăng, các thành viên trong BCHTƯ từ trong nước ra và các nơi ở nước ngoài đến dự hội nghị ở một địa điểm tại Thượng Hải để họp BCHTƯ?

Tiếp đó, bài báo lại có đoạn: "Khi Ban chấp hành Trung ương và tổ chức Đảng nhiều nơi trong nước một lần nữa bị kẻ thù phá vỡ, được Đảng phái (Hà Huy Tập - TG) trở về nước (...) khôi phục và bắt liên lạc với các tổ chức Đảng ở trong nước, thành lập lại Ban chấp hành Trung ương của Đảng" (tr. 3).

Như vậy, BCHTƯ bị địch phá trước Hội nghị tháng 7-1936 thì không có Hội nghị BCHTƯ ở Thượng Hải. Nếu bị phá *sau* Hội nghị tháng 7 thì *ngay* Hội nghị đã phân công Hà Huy Tập làm Tổng bí thư và lập lại BCHTƯ, có gì không hợp lý?

Báo *Dân chúng*, cơ quan Trung ương của Đảng, số 41, ngày 3-1-1939, viết: "Hội nghị 26-7-1936 gồm đại biểu Trung ương và đại biểu ngoại quốc cùng đại biểu tham gia Đại hội thứ 7 của Quốc tế cộng sản quyết nghị sửa đổi hẳn chính sách của đảng cộng sản..." (tr 4, cột 3). Đây là tài liệu lịch sử hoàn toàn đáng tin cậy, viết khác hẳn bài báo trên.

- Bài báo trên báo *Nhân dân* còn cho rằng đến trước Hội nghị Trung ương tháng 3-1938 đã khôi phục được *cả ba* Xứ ủy. Vậy trước 3-1938 có *hai* hay *ba* xứ ủy? Nghị quyết của toàn thể hội nghị Ban Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương tháng 3-1938, ở *Phần thứ hai* "Nhiệm vụ", viết: "Xét rằng ở Trung Kỳ cơ sở của Đảng đã mở rộng và có liên lạc với nhau, Trung ương cương quyết tổ chức lại Xứ ủy Trung Kỳ và giao cho Xứ ủy này trực tiếp chỉ đạo 3 tỉnh Thanh, Nghệ, Tĩnh lúc trước vì hoàn cảnh đặc biệt mà tạm thời gia nhập với xứ bộ Bắc Kỳ"[1]. Trong Báo cáo sáu tháng gửi Bộ phương Đông QTCS, ngày 5-4-1938, viết: "Ở Trung Kỳ bây giờ thành lập xứ ủy"[2].

Chúng ta có thể tham khảo Báo cáo của Sogny, Chánh mật thám Trung Kỳ, số 144Ss ngày 14-4-1938,

dựa theo lời khai của Đinh Văn Di, người đại diện cho ba tỉnh Thanh - Nghệ - Tĩnh dự Hội nghị Trung ương tháng 3-1938, chỉ có đại diện của hai Xứ ủy Bắc Kỳ và Nam Kỳ, không có Xứ ủy Trung Kỳ.

Như vậy là *trước tháng 3-1938*, mới có hai Xứ ủy, không phải ba Xứ ủy và sẽ thành lập Xứ ủy Trung Kỳ theo nghị quyết của Trung ương tháng 3-1938.

2- Trong bài: "Tổng Bí thư Hà Huy Tập, nhà lãnh đạo tài ba, nhà tư tưởng, lý luận xuất sắc của Đảng ta" đăng báo *Nhân dân*, ngày 12-4-2006, cũng có vấn đề chưa chính xác về tư liệu lịch sử và phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử.

Trong bài báo (cột 2) viết "Đồng chí Hà Huy Tập là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương, là đảng viên Đảng Cộng sản Liên Xô".

Theo tôi, Hà Huy Tập từ Sài Gòn đi Trung Quốc tháng 12-1928, là đảng viên Đảng Tân Việt. Có người nói: Đảng Tân Việt là tiền thân của ĐCS Đông Dương, nên có thể xem là đảng viên ĐCS Đông Dương. Nói như vậy không đúng. Hà Huy Tập qua Trung Quốc, xuống tàu biển của Liên Xô ở cảng Đại Liên đi Liên Xô, vào học Trường đại học phương Đông từ ngày 9-7-1929.

Báo cáo thống kê ngày 23-1-1937 của Trường đại học phương Đông cho thấy, lớp này có 3 người không phải đảng viên. Có thể Hà Huy Tập là một trong số người chưa là đảng viên, trong học tập được kết nạp vào đảng bộ của Trường thuộc Đảng cộng sản Liên Xô, sau chuyển thành đảng viên ĐCS Đông Dương.

Như vậy, phải viết: Hà Huy Tập là đảng viên ĐCS Liên Xô, rồi sau mới là đảng viên ĐCS Đông Dương, theo đúng trình tự lịch sử.

Tiếp đó, cũng bài báo này có đoạn: Sau khi Trần Phú hy sinh, Hà Huy Tập làm một việc trọng đại: "Đồng chí Hà Huy Tập là người tổ chức và chủ trì Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương - một đại hội đánh dấu mốc lịch sử *vô cùng quan trọng* (TG - nhấn mạnh) của Đảng ta" (cột 2). Sau đó, tác giả còn nhắc lại "Những văn kiện vô cùng phong phú của Đại hội I"(cột 4).

Theo tôi, ngày 29-8-1928, thông qua "Luận cương về tình hình quốc tế và những nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản", Đại hội lần thứ VI QTCS đã cảnh báo về nguy cơ của chủ nghĩa phát xít và đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít[3].

Sau khi Hitler lên cầm quyền ở Đức năm 1933, chế độ phát xít thống trị ở Đức, nguy cơ chủ nghĩa phát xít đối với thế giới, với giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các ĐCS đã trở thành trực tiếp. Những người lãnh đạo QTCS đã sớm nắm bắt tình hình, tập trung nghiên cứu về chủ nghĩa phát xít và đề ra đường lối, chính sách, sách lược chống phát xít, chuẩn bị cho Đại hội VII.

Trong khi đó, Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng, thành lập tháng 3-1934, hoạt động bí mật ở nước ngoài, thiếu thông tin cả nước ngoài và trong nước, nên chưa gợi ra những vấn đề của cách mạng cần phải có sự chuyển biến thích hợp với tình hình mới.

Được tin Ban chỉ huy ở ngoài triệu tập Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc, ngày 20-12-1934, Bộ phương Đông của QTCS điện chỉ thị cho Ban chỉ huy ở ngoài: "Đại hội phải diễn ra sau Đại hội Quốc tế"[4]. Đây là chủ trương rất đúng, nhằm làm cho nghị quyết của Đại hội Đảng ta không xa rời nghị quyết mới của QTCS, mà phải thống nhất, vận dụng cụ thể đường lối của QTCS vào hoàn cảnh của Đông Dương.

Do Đảng ta hoạt động bí mật, không hợp pháp và trước sự truy lùng của quân thù hết sức tàn bạo, luôn luôn tìm mọi cách tiêu diệt Đảng ta, cho nên việc ăn, ở, đi lại, gặp gỡ nhau của các đảng viên; mọi đường dây liên lạc trong nước với nhau và với nước ngoài phải tuân theo những quy định rất chặt chẽ. Việc triệu tập Đại hội đã khó (từ liên lạc, bố trí địa điểm, tiền cho đại biểu ra họp...) cho nên việc thay đổi thời gian tiến hành Đại hội và công việc sẽ tiến hành phải tính đến nhiều yếu tố. Vì vậy, Đại hội vẫn phải tiến hành theo kế hoạch

dự kiến, không thực hiện được theo chỉ thị của Bộ phương Đông.

Các văn bản định đưa thảo luận trong Đại hội được chuẩn bị từ giữa năm 1934, trước khi Lê Hồng Phong lên đường đi dự Đại hội VII QTCS, nội dung vẫn theo tư tưởng chỉ đạo của Đại hội VI QTCS (1928) và sau đó là các chỉ thị, nghị quyết của Ban chấp hành QTCS mang xu hướng "tả khuynh" về đường lối, chính sách và quy định quá sâu vào những vấn đề cụ thể, thì Nghị quyết Đại hội I của Đảng có nhược điểm là điều dễ hiểu.

Những sai lầm của nghị quyết Đại hội I sớm được nhận ra và bắt đầu sửa sai từ khi đoàn đại biểu của Đảng ta dự Đại hội VII QTCS (tháng 7, 8-1935) trở lại Trung Quốc, thể hiện qua một số văn bản và bài đăng trên *Tạp chí Bônsovic* và sau đó là Hội nghị ngày 26-7-1936.

Báo *Dân chúng*, số 41, ngày 3-1-1939, viết: "Đại hội (tháng 3-1935) của Đảng cộng sản vẫn còn nhiều nhược điểm, chưa sớm biết phân tích tình hình để sửa đổi chính sách cho thích hợp. Chính sách còn căn cứ theo chính sách cũ (1930) mãi tới tháng 7 năm 1936 vẫn chưa thay đổi hẳn, song đó cũng vì Đảng cộng sản còn tuổi trẻ chưa đủ lý luận và kinh nghiệm" (tr 4).

Trong bài "Chính sách của Đảng", đăng trên tạp chí *Sinh hoạt nội bộ*, cơ quan Trung ương huấn luyện công tác và lý luận của Đoàn thể, số 13, 1-1949, đồng chí Trường - Chinh đã viết: "Đại hội Quốc tế xong, cơ quan chỉ đạo của Đảng mới nhận thấy Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất có nhiều chỗ không đúng, cần phải sửa đổi lại cho thích hợp với nhiệm vụ trước mắt của cách mạng trong nước và cách mạng thế giới".

Báo cáo chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc ở Đại hội toàn quốc lần thứ hai của Đảng (1951) viết: "...chính sách Đại hội Ma Cao vạch ra không sát với phong trào cách mạng thế giới và trong nước lúc bấy giờ"[5].

Có thể nói, từ cuối năm 1935 trở đi, các báo chí của Trung ương, đều thống nhất nhận định Nghị quyết chính trị của Đại hội I (1935) còn nhiều nhược điểm, sai chệch đường lối của QTCS, không sát với phong trào cách mạng thế giới và trong nước trong tình hình mới. Vấn đề không có tranh luận.

Trong bài "Cống hiến của đồng chí Hà Huy Tập trong việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội lần thứ nhất của Đảng" đăng trên *Tạp chí cộng sản* số 754; tháng 4-2006, có đoạn viết: "Nghị quyết Chính trị tuy còn một số hạn chế do nhiều nguyên nhân khách quan và do nhận thức lý luận và thực tiễn của các đồng chí ta, nhưng *những nội dung cơ bản* (TG - nhấn mạnh) về tình hình thế giới, tình hình cách mạng Đông Dương; những âm mưu và thủ đoạn của thực dân Pháp và phong kiến tay sai; những nhiệm vụ cần kíp trước mắt về xây dựng tổ chức đảng, xây dựng các đoàn thể cách mạng của quần chúng...., đã được phân tích một cách *khoa học, chính xác và cơ bản* (TG - nhấn mạnh) đáp ứng những yêu cầu của phong trào cách mạng Đông Dương thời kỳ này. Báo cáo Chính trị cũng thể hiện sự phân tích sắc sảo, khả năng lý luận xuất sắc của Hà Huy Tập" (tr. 15 - 16).

Nói như tác giả bài báo trên, sự hạn chế của Nghị quyết là đúng, nhưng cho rằng những nội dung cơ bản đã được phân tích "khoa học, chính xác và cơ bản" là không đúng sự thật lịch sử và trực tiếp phủ nhận những ý kiến đúng của QTCS, của Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ, Trường-Chinh, Hồ Chí Minh và các nhà khoa học lịch sử. Ngoài các nghị quyết của Đại hội VII QTCS và các văn bản của Ban chấp hành Quốc tế, của Bộ phương Đông sau Đại hội VII, "...con đường chánh sách mới và lối tổ chức mới đã vạch ra tại hội nghị 26-7-1936 đã được Quốc tế cộng sản chuẩn y là đúng"[6].

3- Về tài liệu *Chương trình hành động*, nhiều bài viết chưa đúng và chưa thống nhất.

Bài "Một tấm gương kiên trung, bất khuất, hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc", đăng trên báo *Nhân dân* ngày 11-4-2006, viết: "*Chương trình hành động*, một công trình của Ban chỉ huy ở ngoài do hai đồng chí Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập chủ trì, gửi về trong nước, đóng vai trò vô cùng quan trọng trong

thống nhất ý chí và hành động trong Đảng, củng cố tổ chức Đảng". Viết như vậy là không đúng!

Chương trình hành động ra đời trong năm 1932. Có tài liệu viết văn bản này hoàn thành ngày 15-6-1932, nhưng đã được khởi thảo do Bộ phương Đông chủ trương và chỉ đạo từ đầu năm 1932, có *3 người Việt Nam tham gia*: Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập và Trần Văn Giàu[7]. Lê Hồng Phong và Hà Huy Tập *không chủ trì*. Bản thảo *Chương trình hành động* được viết bằng tiếng Nga, sau dịch ra tiếng Pháp, rồi tiếng Việt. Bản tiếng Pháp được in trước hết trên *La Correspondance Internationale*, cơ quan ngôn luận của QTCS, số 63, ngày 30-7-1932 và trên các tập san 8 thứ ngôn ngữ các nước khác (đánh số có thể trùng nhau và khác nhau). *L'Internationale Communiste*, tạp chí chính thức của Ban chấp hành QTCS đăng toàn văn, số 24, ngày 15-12-1932, từ trang 1273-1287, đồng thời in trên các số bằng 6 thứ ngôn ngữ các nước.

Bản này đề là của Trung ương lâm thời chấp ủy của ĐCS Đông Dương là đề vậy thôi. Thời điểm ra văn bản này, ĐCS Đông Dương không có chấp ủy! Cơ sở và hệ thống tổ chức của Đảng bị địch đánh phá tan nát, làm gì có chuyện đóng "vai trò vô cùng quan trọng...", chỉ được ghi lại như một sự kiện lịch sử. Hơn nữa, *Chương trình hành động* vẫn là đường lối "*tả*" khuynh của Đại hội lần thứ VI QTCS chi phối; vẫn là *bản sao* của Nghị quyết HNTƯ tháng 10-1930 đã bác bỏ nghị quyết Hội nghị tháng 2-1930 dưới sự chỉ đạo của Nguyễn Ái Quốc.

Với một thái độ khoa học nghiêm túc, sử dụng những tài liệu lịch sử hoàn toàn có căn cứ, phân tích, đính chính những sai lầm về một nhân vật lịch sử, sự kiện lịch sử là cần thiết.

Đối với Hà Huy Tập, từ những cống hiến xuất sắc cho cách mạng bằng những nhận thức lý luận sắc bén, nhạy cảm, đề ra những chủ trương rất sáng tạo trong thời kỳ làm Tổng bí thư - *chỉ ở thời kỳ đó thôi*. Ở thời kỳ trước, khi hoạt động ở nước ngoài, Hà Huy Tập chưa có vai trò lịch sử gì quan trọng, còn mang nặng tư tưởng giáo điều, nhất nhất bảo vệ đường lối "tả" khuynh của Đại hội lần thứ VI QTCS (1928), bảo vệ Nghị quyết Hội nghị tháng 10-1930, phê phán Nghị quyết thành lập Đảng tháng 2-1930...

Với thái độ khoa học, không vì chủ nghĩa giáo điều ngự trị từ năm 1932 đến năm 1936 mà phủ nhận cả cuộc đời cách mạng của Hà Huy Tập, quên đi thời kỳ cống hiến cực kỳ quan trọng của Hà Huy Tập trong phong trào dân chủ 1936-1938. Ngược lại, cũng không nên dựa vào thời kỳ có những cống hiến xuất sắc sau này của Hà Huy Tập để xóa nhòa đi những nhược điểm, là không đúng.

4. Báo *Nhân dân cuối tuần* số 16 (898), ngày 16-4-2006, đăng bài "Người viết sử Đảng trong những ngày máu lửa". Bài này ngắn nhưng sai sót cũng không ít. Tác giả bài báo đã ca ngợi tập *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương* được "viết dưới sự am hiểu thực tế sâu sắc và những phân tích biện chứng".

Theo tôi, nhận xét này là không đúng. Tác phẩm này bám sát quan điểm sai lầm "tả" khuynh của QTCS từ Đại hội lần thứ VI, bảo vệ, đề cao Luận cương tháng 10-1930, bác bỏ Nghị quyết Hội nghị tháng 2-1930, mang nặng tư tưởng giáo điều, biệt phái. Những công trình nghiên cứu khoa học và thực tiễn phát triển của cách mạng thế giới và cách mạng Việt Nam cho đến gần đây, hầu như đã thuyết phục mọi người quan tâm đến vấn đề này, đều nhất trí công nhận giá trị của Nghị quyết tháng 2-1930 và không tán thành những trang viết có nhiều sai lầm của Hà Huy Tập.

Tác giả bài báo này cũng cho rằng cuộc đời của Hà Huy Tập mang dấu ấn nhất và có ý nghĩa nhất là từ năm 1934. Thật ra từ năm 1934, Hà Huy Tập chưa có cống hiến gì lớn, phải đến khi làm Tổng bí thư mới thể hiện rõ.

Về tên Tạp chí *Bônsovic*. Một số người viết *Tạp chí Bônsovích* và một số viết *Tạp chí Bônsêvích* đều không chuẩn xác. Theo một số bản gốc và ảnh chụp bản gốc còn lưu lại, trên bìa đề tên *Tạp chí Bônsovíc* (vic không phải vích).

(Xem tiếp trang 39)

trong tâm thức bạn bè quốc tế ở sự kiện ngoại giao lớn nhất Việt Nam năm 2006 này.

Năm là, tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị về công tác với người Việt Nam ở nước ngoài, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hướng về quê hương, đồng thời vun đắp quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam với các nước có cộng đồng người Việt.

Sáu là, phối hợp chặt chẽ giữa đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; chính trị đối ngoại và kinh tế đối ngoại; đối ngoại và quốc phòng, an ninh, tạo nên sự đan xen nhiều tầng nấc về quan hệ và lợi ích, góp phần tăng cường sức mạnh tổng hợp của công tác đối ngoại[18].

Giữ vững nguyên tắc chiến lược, mềm dẻo trong sách lược, thành công của đường lối đối ngoại của ĐCS Việt Nam trong 20 năm đổi mới một lần nữa chứng tỏ ĐCS Việt Nam đã vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế trong điều kiện mới như chính sự khẳng định của Người: "Chính vì *đã biết kết hợp phong trào cách mạng nước ta với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế và của các dân tộc bị áp bức*, mà Đảng ta đã vượt qua được mọi khó khăn, đưa giai cấp công nhân và nhân dân ta đến những thắng lợi vẻ vang ngày nay"[19].

---

1. Báo *Nhân dân*, ngày 19-4-2006, tr.3

2. *C. Mác và Ph. Ăngghen Tuyển tập*, ST, H, 1980, T.1, tr.614

3. *C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.4, tr.646

4. *V.I. Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, Mátxcơva 1978, T.41, tr.200

5. *Sđd*, T.42, tr.86

6, 8, 10, 19. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1996, T.10, tr.127, 195, 512, 19

7, 9. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, T.1, tr.449, 246

13. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, ST, H, 1991, tr.147

14, 15. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr.42, 43

16. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T. 5, tr.220

17. Báo *Nhân dân*, ngày 19-4-2006, tr.4

18. Xem: Lê Công Phụng: *Thành tựu đối ngoại năm 2005: nhìn lại và suy nghĩ*. http://www.nhandan.com.vn

NHỮNG VẤN ĐỀ LỊCH SỬ ĐẢNG...

(Tiếp theo trang 53)

5. Báo *Phụ nữ thủ đô*, số 16 (801) ngày 19 đến ngày 25-4-2006 có bài "*Người cộng sản trọn đời vì dân, vì nước*", trang 11, viết: Năm 1933, QTCS cử Hà Huy Tập về nước qua con đường Trung Quốc. Viết như vậy chưa chính xác. Viết đúng là năm 1932, học xong, Hà Huy Tập được phái về nước qua con đường Pháp nhưng không trót lọt, phải trở lại Liên Xô rồi qua Trung Quốc.

Cũng bài báo này viết: "Ngày 1-8-1933, Hà Huy Tập bàn với Lê Hồng Phong ở Quảng Châu về việc thành lập Ban chỉ huy ở ngoài". Viết như vậy là không đúng. Ban chỉ huy ở ngoài thành lập dưới sự chỉ đạo của Bộ phương Đông của QTCS. Ban chỉ huy ở ngoài có ba người, trong đó hai người do QTCS chỉ định[8].

Điểm qua một số bài viết về Hà Huy Tập đăng trên báo và tạp chí vừa qua, tôi thấy đây là những vấn đề cần rút kinh nghiệm chung và người viết lịch sử cần nghiên cứu kỹ, nắm chắc tư liệu lịch sử để viết cho đúng.

1, 2. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.6, tr 358, 370

3. *Luận cương và Nghị quyết của Đại hội VI Quốc tế cộng sản*, Đảng cộng sản Pháp xuất bản 1928, Paris (phần thứ tư)

4. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 1999, T.4, tr 519

5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.6, tr 155

6. Báo *Dân chúng*, số 41, tr 4, cột 5

7, 8. Xem: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 1999, T.4, tr 298, 518.